|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | **TOÁN** |  Lớp 3Đ |
| Tên bài dạy:  | **EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**  | Tiết: | 163 |
| Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 04 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh, qua đó HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.

- Nhận biết số tiền mệnh giá hai trăm ngìn đồng, năm trăm nghìn đồng bằng cách đọc chốt ghi mệnh giá tiền trên tờ tiền.

- Nhận biết số tiền của một số nước.

- Thu thập thông tin, kiểm điếm, phân loại, ghi kết quả trong một số tình huống thưc tiễn gắn với trường học, lớp học của HS.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động khởi động:** |
|  | - GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học.+ Câu 1: Mua 2 que kem hết 9 000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền?+ Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền?+ Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Trả lời:+ Trả lời+ Trả lời :- HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành*:*** |
|  | **\*Hoạt động 1: Trải nghiệm: “Mua sắm thông minh”.** (Làm việc nhóm 2) - GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và chọn các sản phẩm theo yêu cầu:+ Chọn 2 sản phẩm có tổng giá tiền không quá 50 000 đồng.+ Chọn 3 sản phẩm có tổng giá tiền gần 100 000 đồng.- Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương các nhóm.- GV cho HS đánh dấu lại vào VBT toán.**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về hai tờ tiền có mệnh giá hai trăm nghìn và năm trăm ngìn đồng.** (Làm việc cả lớp – làm việc nhóm 4) a) GV yêu cầu HS cả lớp quan sát hình ảnh hai tờ tiền và đọc chữ in các mệnh giá trên hai tờ tiền. (Làm việc cả lớp) - GV yêu cầu lớp đọc to chữ in các mệnh giá trên hai tờ tiền.- GV nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.b) Thảo luận nhóm, kể một số đồ vật có giá bán khoảng hai trăm nghìn đồng, năm trăm nghìn đồng mà em biết. (Làm việc nhóm 4).- GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.- Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - HS làm việc nhóm 2. và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm lên bảng treo sản phẩm:VD:+ 2 sản phẩm có tổng giá tiền không quá 50 000 đồng là:+ 3 sản phẩm có tổng giá tiền gần 100 000 đồng là:- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.- HS đánh dấu lại vào VBT toán- Lớp quan sát hai tờ tiền.- HS đọc:+ Hai trăm nghìn đồng.+ Năm trăm nghìn đồng.- HS làm việc nhóm 4. và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày theo ý kiến riêng các nhóm:+ Hai trăm nghìn có thể mua được: 1 bộ quần áo, 1 chiếc cặp sách, ...+ Năm trăm nghìn có thể mua được: 1 bộ đồ chơi, 1 nồi cơm điện...- HS lắng nghe. |
| **4’** | **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.** |
| **1’** | **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh năm kĩ hơn về mệnh tiền giá hai trăm nghìn đồng, năm trăm nghìn đồng. Từ đó sẽ biết cách tiêu dùng thông minh.**4. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:.....- HS lắng nghe. |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................